TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-DS	Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn BGP 1, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn BGP 1, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức A số tiền gốc trong hợp đồng vay tài sản là 80.000.000 đồng. Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2025, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C trả trước cho ông Nguyễn Đức A số tiền 20.000.000 đồng.

Từ ngày 30 tháng 6 năm 2025 trở đi, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C trả tiếp cho ông Nguyễn Đức A mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ và không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu số tiền là 2.000.000 đồng.

Trả cho ông Nguyễn Đức A số tiền tạm ứng phí là 3.750.000 đồng (*Biên lai thu tiền số 0008485 ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn thư (2).

Thẩm phán

Văn Phú Vinh